HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2023/NQ-HĐND	*Bình Thuận, ngày 11 tháng 7 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh năm học 2023 - 2024 và năm học 2024 - 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 15

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số 1805/TTr-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh năm học 2023 - 2024 và năm học 2024 - 2025; Báo cáo thẩm tra số 39/BC-HĐND ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh năm học 2023 - 2024 và năm học 2024 - 2025.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mầm non, học sinh đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh.

b) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, cơ sở giáo dục thường xuyên công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

c) Các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập

1. Mức thu học phí năm học 2023 - 2024 và năm học 2024 - 2025

a) Mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên.

Cấp học	**Mức thu** *(Đơn vị tính: nghìn đồng/học sinh/tháng)*		
	Thành thị	**Nông thôn**	**Vùng dân tộc thiểu số, miền núi và hải đảo**
1. Mầm non			
- Nhà trẻ	300	100	50
- Mẫu giáo 01 buổi	300	100	50
- Mẫu giáo bán trú, 02 buổi	390	130	65
2. Trung học cơ sở	300	100	50
3. Trung học phổ thông	300	200	100

Trẻ em mầm non 05 tuổi được miễn học phí từ năm học 2024 - 2025 (được hưởng từ ngày 01 tháng 9 năm 2024) theo quy định tại khoản 6 Điều 15 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

b) Mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên bằng 1,5 lần mức thu học phí tại điểm a khoản này.

c) Mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư bằng 2 lần mức thu học phí tại điểm a khoản này.

2. Các vùng trong tỉnh được xác định để thu học phí:

a) Khu vực thành thị gồm các phường và thị trấn.

b) Khu vực vùng dân tộc thiểu số, miền núi và hải đảo theo quy định của cấp có thẩm quyền.

c) Khu vực nông thôn gồm các xã còn lại.

3. Đối với cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở đào tạo khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông được áp dụng mức học phí tương đương với mức học phí của cơ sở giáo dục phổ thông công lập cùng cấp học trên địa bàn.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 7 năm 2023. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh năm học 2021 - 2022 và năm học 2022 - 2023./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tài chính;
- Ban Công tác đại biểu - UBTV Quốc hội;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Ban thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bình Thuận;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh;
- Các Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, (CTHĐ.08b), Duyên.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Nguyễn Hoài Anh